

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2021-2022

Năm học 2020-2021 ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT)¹; thực hiện các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025²; Luật Giáo dục 2019; triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa lớp 1 và tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tập trung triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 05 nhóm giải pháp cơ bản theo Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục.

Năm học 2020-2021, ngành GDĐT tỉnh Kon Tum nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ GDĐT, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của các cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp hiệu quả của các sở, ban, ngành; sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân; đặc biệt là tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Ngành.

Trong năm học, mặc dù còn nhiều khó khăn, ngành GDĐT tỉnh Kon Tum đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; chăm lo phát triển GDĐT về mọi mặt. Sở GDĐT tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2021-2022 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021

I. Về công tác quản lý GDĐT

1. Tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, quản lý, triển khai có hiệu quả các hoạt động GDĐT trên địa bàn

Tập trung tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy đánh giá toàn diện các mặt trên lĩnh vực GDĐT và xác lập các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển GDĐT trong Nghị quyết tỉnh Đảng bộ Khóa XVI nhiệm kỳ 2020-2025³; kịp thời sơ kết, đánh giá

¹ Kế hoạch số 102/KH-SGDĐT ngày 15/10/2020 của Sở GDĐT về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

² Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30/9/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum.

³ Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là chất lượng dạy và học ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phân đầu trên 50% số trường mầm non, 70% số trường tiểu học, 50% số trường THCS, 55% số trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Làm tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng đào tạo từ cấp THCS, phấn đấu nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT chuyển sang học nghề lên 40%. Khuyến khích và tạo điều kiện, phấn đấu đến năm 2025 mỗi huyện có ít nhất 01 trường dân lập, tư thục chất lượng cao. Chương trình số 03-CTr/TU ngày 12/11/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 4661/KH-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI, nhiệm kỳ

các chương trình, nghị quyết, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực GDĐT⁴, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với sự phát triển của GDĐT.

Tham mưu UBND tỉnh trình HDND tỉnh sơ kết các nghị quyết liên quan và ban hành các Nghị quyết trong tình hình mới, góp phần triển khai kịp thời Luật Giáo dục 2019 và các văn bản có liên quan, hoàn thiện các quy định pháp luật ở và ban hành các chủ trương lớn như: nghị quyết quy định về các dịch vụ phục vụ hỗ trợ, giá dịch vụ GDĐT; đảm bảo cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT trên địa bàn tỉnh⁵.

Tham mưu UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo triển khai các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực GDĐT⁶; đồng thời chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 trên địa bàn tỉnh⁷. Hiệu lực, hiệu quả

2020-2025; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 30/6/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh Khóa XVI lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 6 tháng cuối năm 2021; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;...

⁴ Công văn số 373-CV/BCSĐ ngày 14/7/2021 của BCS đảng UBND tỉnh về việc tham mưu tổng kết thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05-12-2011 của Bộ Chính trị; Thông báo số 249-TB/TU ngày 25/6/2021 của Thường trực Tỉnh ủy kết luận buổi làm việc với lãnh đạo Sở GDĐT; Thông báo số 172-TB/TU ngày 20/4/2021 về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 16/4/2021.

⁵ Báo cáo số 284/BC-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển GDĐT tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025 và các Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND; Báo cáo số 39/BC-TTHĐND ngày 03/12/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển GDĐT tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025 và các nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND; Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND tỉnh Phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND tỉnh kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ GDĐT (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND tỉnh thông qua Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành GDĐT tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND tỉnh thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

⁶ Kế hoạch số 3511/KH-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 2352/KH-UBND ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh thực hiện CTGDPT mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; Kế hoạch số 2026/KH-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 1612/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 4758/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 1961/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển KTXH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ gạo hỗ trợ học sinh 5 tháng học kỳ I năm học 2020-2021 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ gạo hỗ trợ học sinh 4 tháng học kỳ II năm học 2020-2021 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;...

⁷ Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 27/01/2020 của UBND tỉnh về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum trong CTGDPT; Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Biên soạn Tài liệu GDĐP tỉnh Kon Tum cấp trung học; Quyết định số 08/QĐ-

quản lý nhà nước trên lĩnh vực GDĐT tạo được tăng cường.

2. Công tác triển khai các chủ trương chính sách và nhiệm vụ trọng tâm năm học

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, Sở GDĐT, UBND các huyện thành phố và các đơn vị liên quan đã kịp thời xây dựng và triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch và quy hoạch ngành GDĐT phù hợp với tình hình thực tiễn. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT tỉnh Kon Tum⁸; rà soát, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch giáo dục của nhà trường⁹.

Tham mưu chuẩn bị các điều kiện để áp dụng CTGDPT 2018 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học¹⁰; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và Lễ khai giảng năm học 2020-2021¹¹; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học¹² và các văn bản triển khai, thực hiện nhiệm vụ và nhiều chính sách phát triển giáo dục phù hợp với thực tế của địa phương. Đẩy mạnh hiệu quả các chương trình phối hợp với các đơn vị, các sở, ngành, địa phương trong công tác giáo dục¹³. Thực hiện có hiệu quả công tác

SGDĐT ngày 08/01/2021 của Sở GDĐT về thay đổi nhân sự Ban biên soạn nội dung GDĐP cấp tiểu học trong CTGDPT 2018; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Tài liệu GDĐP tỉnh Kon Tum cấp trung học; Quyết định số 429/QĐ-SGDĐT ngày 06/7/2020 của Sở GDĐT về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định nội dung GDĐP cấp tiểu học trong CTGDPT 2018; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh Ban hành Bộ Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;...

⁸ Theo Chương trình số 51-CTr/TU ngày 09/02/2018 của Tỉnh ủy Kon Tum về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCHTW Khóa XII; Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT tỉnh Kon Tum (Đến nay, Sở GDĐT có 07 đơn vị hành chính: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Kế hoạch-Tài chính, phòng Giáo dục Mầm non-Tiểu học, phòng Quản lý chất lượng-Giáo dục chuyên nghiệp, phòng Giáo dục Trung học).

⁹ Công văn số 1934/SGDĐT-GDTrH ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1095/SGDĐT-GDMNTH ngày 30/6/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

¹⁰ Quyết định số 596/QĐ-SGDĐT ngày 25/8/2020 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

¹¹ Công văn số 1123/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT về tiếp tục phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong tình hình mới và chuẩn bị khai giảng năm học 2020-2021; Công văn số 1179/SGDĐT-VP ngày 29/8/2020 về việc hướng dẫn tổ chức khai giảng năm học 2020-2021.

¹² Công văn số 1414/SGDĐT ngày 07/10/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với GDTX; Công văn số 1560/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 29/10/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2020-2021; Công văn số 1299/SGDĐT-GDTrH ngày 21/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021; Công văn số 1262/SGDĐT-GDTH ngày 15/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021; Công văn số 1316/SGDĐT-GDMN ngày 25/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc; Công văn số 1490/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 19/10/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021; ...

¹³ Chương trình số 04/CTrPH-SGDĐT-TĐKT ngày 18/12/2020 của Sở GDĐT và Tỉnh đoàn Kon Tum về Chương trình phối hợp công tác giữa ngành Giáo dục và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kon Tum năm học 2020-2021; Chương trình phối hợp số 28-CTrPH/BTGTU-SGDĐT ngày 06/6/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở GDĐT về Chương trình phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Sở GDĐT giai đoạn 2017-2021; Chương trình phối hợp số 12/CTrPH-SGDĐT-UBMTTQ ngày 28/12/2018 giữa Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam với Sở GDĐT thực hiện Chương trình số 67-CTr/TU và Chương trình số 53-CTr/TU; Kế hoạch thực hiện chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2018-2021 giữa Sở GDĐT với Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum; Quy chế phối hợp số

lập hồ sơ công việc trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành VNPT Ioffice¹⁴. Tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và UBND tỉnh Kon Tum nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch¹⁵.

Đảm bảo triển khai, thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên, giáo viên vùng khó khăn, vùng DTTS¹⁶. Tiếp tục tham mưu thực hiện đồng bộ các giải pháp để hạn chế tình trạng học sinh bỏ học và đi học không chuyên cần, nhất là đối với giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, sau kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra. Đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan và các đơn vị.

Tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đúng quy định, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 và ứng phó được với các tình huống bất thường khác¹⁷.

II. Kết quả thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm theo Chỉ thị của Bộ GDĐT

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở GDĐT

15/QCPH/CAT-SGDĐT giữa Công an tỉnh với Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành giáo dục; ...

¹⁴ Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về một số biện pháp đẩy mạnh công tác lập hồ sơ công việc tại các cấp trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành.

¹⁵ Kế hoạch số 4514/KH-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021; Kế hoạch số 120/KH-SGDĐT ngày 21/12/2020 của Sở GDĐT về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 122/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; Kế hoạch số 11/KH-SGDĐT ngày 03/02/2021 của Sở GDĐT về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021; Kế hoạch số 52/KH-SGDĐT ngày 03/6/2021 của Sở GDĐT về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021.

¹⁶ Tiếp tục thực hiện tốt, kịp thời Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Chính sách đối với học sinh, sinh viên (miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn, chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú, bán trú, dân tộc rất ít người; cấp học bổng cho học sinh thuộc đội tuyển của tỉnh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia...); chính sách đối với giáo viên (chế độ chi giáo viên dạy phụ đạo theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS, phụ cấp đặc thù, phụ cấp thâm niên,...); chính sách đối với nhà trường (xây dựng trường đạt chuẩn, phát triển trường PTDTNT, PTDTBT...). Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị ngành GDĐT tỉnh từ tháng 6/2018 đến tháng 5/2021 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

¹⁷ Công văn số 913/SGDĐT-VP ngày 01/6/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; Thông báo kết luận số 226-TB/TU ngày 02/6/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; Công văn số 1900/UBND-KGVX ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 975/SGDĐT-VP ngày 10/6/2021 của Sở GDĐT về việc tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 2141/UBND-KGVX ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 666/SGDĐT-VP ngày 26/4/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19; Công văn số 613/SGDĐT-VP ngày 16/4/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh tay, chân, miệng; Công văn số 607/SGDĐT-VP ngày 15/4/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và Chiến dịch vệ sinh môi trường; Công văn số 336/SGDĐT-GDTrH ngày 03/3/2021 của Sở GDĐT về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và đẩy mạnh việc triển khai hoạt động dạy học; Công văn số 1214/SGDĐT-VP ngày 21/7/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Công điện số 03/CĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai các biện pháp cấp bách đáp ứng dịch COVID-19...

Trong năm học 2020-2021, mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp học tiếp tục được quan tâm sắp xếp theo hướng tinh gọn. Tính đến tháng 6/2021, toàn tỉnh có 399 cơ sở GDĐT, gồm: 01 Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, 01 Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, 136 trường mầm non (24 trường mầm non ngoài công lập), 99 trường tiểu học, 49 trường tiểu học-THCS, 62 trường THCS, 28 trường THPT, 08 trung tâm GDNH-GDTC cấp huyện, 01 Trung tâm GDTC cấp tỉnh (giai đoạn 1 thực giảm 57/408 đơn vị, đạt 13,97%); toàn tỉnh còn 745 điểm trường lẻ, trong đó mầm non có 454 điểm trường lẻ, tiểu học có 291 điểm trường lẻ (giảm 143/918 điểm trường lẻ so với trước khi sáp nhập, đạt tỷ lệ 15,57%)¹⁸. Tổ chức sơ kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 (sắp xếp đến năm 2021) Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực GDĐT trên địa bàn tỉnh Kon Tum¹⁹.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ trong các cơ sở giáo dục được thực hiện đúng quy trình, tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ, đảm bảo trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức của cán bộ, giáo viên theo yêu cầu nhiệm vụ²⁰. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định²¹.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục các cấp học được củng cố, chuẩn về trình độ đào tạo, cơ bản đảm bảo về số lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT²². Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp

¹⁸ Báo cáo số 177/BC-SGDĐT ngày 13/6/2021 của Sở GDĐT về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị ngành GDĐT.

¹⁹ Báo cáo số 137/BC-SGDĐT ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về sơ kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 (sắp xếp đến năm 2021) Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực GDĐT trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

²⁰ Công văn số 1417/SGDĐT-TCCB ngày 07/10/2020 của Sở GDĐT về việc rà soát, quy hoạch và bổ sung quy hoạch chức danh cấp trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030; Công văn số 395/SGDĐT-TCCB ngày 15/3/2021 của Sở GDĐT về việc báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành giáo dục; Công văn số 616/SGDĐT-TCCB ngày 16/4/2021 của Sở GDĐT về việc rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý và đăng ký bổ sung nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; Công văn số 821/SGDĐT-TCCB ngày 20/5/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2021 theo Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Tờ trình số 69/TTr-SGDĐT ngày 28/5/2021 của Sở GDĐT về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch chức danh thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, nhiệm kỳ 2021-2026 (thuộc thẩm quyền của BCS đảng UBND tỉnh); Công văn số 1045/SGDĐT-TCCB ngày 23/6/2021 của Sở GDĐT về việc báo cáo công tác quản lý, sử dụng viên chức; triển khai việc điều động, chuyển công tác viên chức các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT năm học 2021-2022.

²¹ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 845/QĐ-SGDĐT ngày 23/11/2020 của Sở GDĐT ban hành Quy chế về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của Sở GDĐT.

²² Tính đến tháng 6/2021: toàn ngành có 965 CBQL (cấp mầm non 334 người; cấp tiểu học có 315 người, cấp THCS có 234 người, cấp THPT có 82 người). Trong đó có: 01 tiến sĩ, 77 thạc sĩ, 835 đại học, 41 cao đẳng và 11 trung cấp; 582 CBQL là nữ; 94 CBQL người DTTS; 98% CBQL giáo dục có trình độ đạt chuẩn trở lên; được bồi dưỡng nghiệp vụ QLGD đạt 95%; có trình độ lý luận chính trị đạt tỉ lệ 85%; tỉ lệ đảng viên 97%.

Về giáo viên: cấp THPT có 1.043 giáo viên, trong đó có 155 thạc sĩ, 888 đại học; cấp THCS có 2.357 giáo viên, trong đó có 14 thạc sĩ, 2.014 đại học, 329 cao đẳng; cấp tiểu học có 3.379 giáo viên, trong đó có 02 thạc sĩ, 2.496 đại học, 881 cao đẳng; cấp mầm non có 2.557 giáo viên, trong đó có 1253 đại học, 839 cao đẳng, 465 trung cấp.

Theo Quyết định số 65/QĐ-SGDĐT ngày 25/02/2021 của Sở GDĐT: hiện có 39 CBQL cơ sở giáo dục mầm non cốt cán cấp tỉnh. Theo Quyết định số 145/QĐ-SGDĐT ngày 06/4/2021 của Sở GDĐT: hiện có 259 CBQL cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán cấp tỉnh, trong đó: cấp tiểu học 119 người, cấp THCS 93 người, cấp THPT 47 người. Theo Quyết định số 146/QĐ-SGDĐT ngày 06/4/2021 của Sở GDĐT: hiện có 879 giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán cấp tỉnh, trong đó: cấp tiểu học 327 người, cấp THCS 278 người, cấp THPT 274 người.

của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục²³. Tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện dần các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp; rà soát, phân công nhiệm vụ đối với viên chức đảm bảo phù hợp với chức danh nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm theo đúng quy định²⁴; xây dựng Đề án²⁵ và Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông năm 2020 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt²⁶; xây dựng phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức thuộc Sở GDĐT²⁷.

Sở GDĐT, UBND các huyện, thành phố đã rà soát, tuyển dụng, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm cơ bản công tác dạy học đối với các cấp học, ưu tiên bố trí giáo viên dạy lớp 1 theo CTGDPT 2018.

Triển khai kịp thời chủ trương tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP²⁸.

Thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách nhằm khuyến khích CBQL, giáo viên, học sinh tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng GDĐT của tỉnh trong thời gian tới; góp phần bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của địa phương trong giai đoạn mới và tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề nghiệp²⁹.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên

Toàn ngành hiện có: 03 tiến sĩ, 02 nghiên cứu sinh tiến sĩ, 248 thạc sĩ, 1.198 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (trong đó có 60 giáo viên mầm non, 446 giáo viên tiểu học, 371 giáo viên THCS và 321 giáo viên THPT). Đến nay, toàn ngành có 21 cán bộ và giáo viên được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, trong đó có 10 nữ.

²³ Kế hoạch số 82/KH-SGDĐT ngày 12/8/2020 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, GDTX, GDNN-GDTX năm học 2020-2021; Công văn số 1204/SGDĐT-TCCB ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Công văn số 155/SGDĐT-TCCB ngày 27/01/2021 của Sở GDĐT về việc đăng ký nhu cầu đào tạo đại học, sau đại học năm 2021; Báo cáo số 26/BC-SGDĐT ngày 05/02/2021 của Sở GDĐT về kết quả hoạt động tự đánh giá và bồi dưỡng triển khai thực hiện CTGDPT 2018; Kế hoạch số 95/KH-SGDĐT ngày 05/10/2020 của Sở GDĐT xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2020 đối với giáo viên tại các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

²⁴ Công văn số 702/SGDĐT-TCCB ngày 29/4/2021 của Sở GDĐT về việc báo cáo việc thực hiện Văn bản số 1793/UBND-KTTH ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, sử dụng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở GDĐT.

²⁵ Đề án số 94/ĐA-SGDĐT ngày 03/10/2020 của Sở GDĐT xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2020 đối với giáo viên tại các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

²⁶ Kế hoạch số 95/KH-SGDĐT ngày 05/10/2020 của Sở GDĐT về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2020 đối với giáo viên tại các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT; Tờ trình số 368/TTr-SGDĐT ngày 15/12/2020 của Sở GDĐT về việc công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2020 đối với giáo viên đang công tác tại các ĐVTT Sở GDĐT.

²⁷ Quyết định số 287/QĐ-SGDĐT ngày 18/6/2021 của Sở GDĐT về việc ban hành phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức thuộc Sở GDĐT.

²⁸ Công văn số 816/SNV-CCVC ngày 06/5/2020 của Sở Nội vụ về việc kết quả thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt II năm 2020 (04 người); Công văn số 435/SNV-CCVC ngày 03/3/2021 của Sở Nội vụ về việc thông báo ý kiến phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đợt I năm 2021 (02 người).

²⁹ Kế hoạch số 32/KH-SGDĐT ngày 08/4/2021 của Sở GDĐT tổ chức Lễ tuyên dương, khen thưởng học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi tiêu biểu tỉnh Kon Tum năm học 2020-2021.

3.1. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia các hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học”, “Lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và với độ tuổi của trẻ. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh mầm non, phổ thông theo quy định³⁰. Chỉ đạo các trường tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; trẻ em người DTTS; học sinh khuyết tật được học hòa nhập; dạy học lớp ghép và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em DTTS³¹.

Chú trọng việc xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học thông qua môn tiếng Việt và các môn học khác; thực hiện có hiệu quả việc dạy học tiếng Anh và Tin học; tăng cường đầu tư bổ sung, nâng cấp và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị phục vụ dạy học, chuẩn bị tốt cho việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung³², CTGDPT 2018, sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 6 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh; vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, STEAM cho học sinh³³.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao hiệu quả tư vấn của tổ phương pháp lưu động cấp tiểu học³⁴ tại các cơ sở giáo dục các huyện, thành phố.

Chất lượng học tập của học sinh phổ thông có sự chuyển biến rõ nét, tích cực: số học sinh được xếp loại khá, giỏi ở kết quả xếp loại học lực cuối năm học qua các năm ổn định. Các mô hình giáo dục chất lượng cao, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi các cấp, triển khai nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học được đẩy mạnh.

³⁰ Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011.

³¹ Công văn số 3666/UBND-KGVX ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh việc triển khai thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 35/KH-SGDĐT ngày 21/5/2020 của Sở GDĐT triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS năm học 2020-2021.

³² Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi Chương trình Giáo dục mầm non; Công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021 của Bộ GDĐT về triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung và Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

³³ Công văn số 1217/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT ngày 04/9/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 3080/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

³⁴ Quyết định số 637/QĐ-SGDĐT ngày 04/9/2020 của Sở GDĐT Quyết định thành lập tổ phương pháp lưu động cấp tiểu học hỗ trợ thực hiện CTGDPT 2018.

Kết quả cụ thể:

- Giáo dục mầm non

Huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp: Nhà trẻ 4.342/25.819 trẻ, đạt tỷ lệ 16,82 % (tăng 1,47% so với năm học 2019-2020; trong đó trẻ nhà trẻ người DTTS: 1.513/17.296 trẻ, đạt tỷ lệ 8,75%); Mẫu giáo 35.403/38.814 trẻ, đạt tỷ lệ 91,21% (tăng 1,07% so với năm học 2019-2020; trong đó, trẻ mẫu giáo người DTTS: 21.976/24.054 trẻ, đạt tỷ lệ 91,36%). Riêng trẻ 5 tuổi: 12.992/13.049, đạt tỉ lệ 99,56%, trong đó trẻ 5 tuổi DTTS: 7.804/7.912, đạt tỷ lệ 98,63%.

Có 12.930/12.92 trẻ được theo dõi sự phát triển theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, cụ thể: Lĩnh vực Thể chất đạt 96,84%, riêng trẻ DTTS đạt 95,34%; lĩnh vực Tình cảm - quan hệ xã hội đạt 95,99%, riêng trẻ DTTS đạt 94,24%; lĩnh vực Ngôn ngữ và giao tiếp đạt 95,57%, riêng trẻ DTTS đạt 93,53%; lĩnh vực Nhận thức đạt 95,47%, riêng trẻ DTTS đạt 92,37%. Tỷ lệ trẻ khuyết tật trong độ tuổi mầm non được giáo dục hoà nhập đạt 65%.

(Cụ thể có phụ lục 1a, 1b, 1c kèm theo)

- Giáo dục tiểu học

Huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,98%, riêng học sinh DTTS: đạt 97,9%. Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 99,84% (tăng 0,34% so với năm học 2019-2020); trong đó, học sinh DTTS đạt tỷ lệ 99,75%.

Môn Toán: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 39,58% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 24,15%); học sinh hoàn thành đạt tỷ lệ 58,43% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 72,86%); học sinh chưa hoàn thành đạt tỷ lệ 1,99% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 2,99%).

Môn tiếng Việt: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 35,71% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 21,67%); hoàn thành đạt tỷ lệ 62,12% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 75,13%); 2,16% chưa hoàn thành (học sinh DTTS: 3,20%). Tổng số học sinh khuyết tật được đánh giá riêng 476 em.

(Cụ thể có phụ lục 2a, 2b kèm theo)

- Giáo dục trung học: Chất lượng giáo dục học sinh trung học có sự chuyển biến so với năm học 2019-2020, cụ thể:

Cấp Trung học cơ sở: học sinh có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 75,55% (tăng 0,36%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 19,98% (giảm 0,85%); học sinh có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 11,73% (tăng 1,09%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 33,02% (tăng 0,78%). Riêng học sinh dân tộc thiểu số có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 67,12% (tăng 0,01%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 26,56% (giảm 0,47%); có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 2,19% (tăng 0,08%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 26,30% (tăng 1,42%).

Cấp Trung học phổ thông: học sinh có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 79,25% (giảm 0,03%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 17,21% (giảm 0,18%); học sinh có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 15,91% (tăng 1,09%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 41,04% (giảm 2,36%). Riêng học sinh dân tộc thiểu số có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 74,7% (tăng 0,75%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 21,79% (giảm 0,04%); có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 3,04% (giảm 0,11%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 32,97% (giảm 2,85%).

Tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021 của tỉnh đạt 98,26%, tăng 0,56% so với năm 2020 (97,70%); trong đó: giáo dục phổ thông đạt 99,39%, tăng 0,06%, giáo dục thường xuyên đạt 65,63%, giảm 2,43%. Riêng học sinh DTTS đạt

98,81%, tăng 0,87%; trong đó: giáo dục phổ thông đạt 98,81%, giảm 0,15%, giáo dục thường xuyên đạt 71,34%, tăng 6,7%.

(Cụ thể có phụ lục 3a, 3b, 3c kèm theo)

3.2. Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục dân tộc

- Giáo dục thường xuyên

Năm học 2020-2021, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh về cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể của địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các Trung tâm giáo dục thường xuyên/Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên (Trung tâm); tăng cường huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và từ xã hội hoá giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học cho các Trung tâm; mở rộng quy mô hợp lý, nâng cao chất lượng, năng lực của các Trung tâm đã được thành lập³⁵.

Sở GDĐT đã chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tổ chức đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã³⁶, thực hiện hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập³⁷. Tiếp tục thí điểm nhân rộng mô hình tổ chức của trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao, nhà nông xã nhằm huy động tối đa các nguồn lực về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đa ngành tại địa phương, tăng cường hoạt động đa dạng, hiệu quả và phát triển bền vững³⁸.

- Giáo dục hướng nghiệp

Các cơ sở giáo dục đã từng bước chú trọng đổi mới các hoạt động giáo dục hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp gắn với năng lực học sinh theo chỉ đạo³⁹. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên; Sở GDĐT phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị sơ kết Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁴⁰ theo Kế hoạch.

³⁵ Cuối năm học 2020-2021: Có 1.794 học viên học tại các Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX (DTTS 751 học viên). Trong đó: 228 học viên học Chương trình GDTX cấp THCS (DTTS 214 học viên); 554 học viên học Chương trình GDTX cấp THPT (DTTS 364 học viên); 79 học viên học Chương trình GDTX cấp THCS và THPT theo hình thức học vừa làm, vừa học, học từ xa, tự học, tự học có hướng dẫn (DTTS 65 học viên); 468 học viên bồi dưỡng Tin học (DTTS 45); 78 học viên bồi dưỡng ngoại ngữ (DTTS 0 học viên); 191 học viên học tiếng DTTS (DTTS 0 học viên); 124 học viên học liên kết đào tạo (DTTS 53 học viên); 72 học viên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (DTTS 10 học viên). Có 40.413 học viên học tại các Trung tâm HTCD (DTTS 29.504 học viên). Có 1.625 học viên tại các Trung tâm ngoại ngữ-tin học (DTTS 454 học viên). Có 415 học viên tại Trung tâm giáo dục kỹ năng sống (DTTS 86 học viên).

³⁶ Kết quả: “Cộng đồng học tập” cấp xã đạt: loại Tốt 10,8%; loại Khá 53,9%; loại Trung bình 27,5%; chưa đạt 7,8%.

³⁷ Kết quả: Số gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”: 89.233 hộ, đạt tỉ lệ 63,69% (vượt chỉ tiêu so với Kế hoạch đề ra 3,69%). Có 123 dòng họ đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”, đạt tỉ lệ 51,68% (vượt chỉ tiêu 11,68%). Có 471 thôn (làng, tổ dân phố) đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”, đạt tỉ lệ 58,95% (vượt chỉ tiêu 8,95%). Có 342 đơn vị học tập ở cơ sở thuộc xã/phường quản lý được công nhận danh hiệu “Đơn vị học tập”, đạt tỉ lệ 69,51% (vượt chỉ tiêu 19,51%).

³⁸ Năm học 2020-2021 có 102/102 TTHTCD được đánh giá xếp loại. Kết quả: có 16 TTHTCD xếp loại tốt, đạt 15,7%; 57 TTHTCD xếp loại Khá, đạt 55,9%; 28 TTHTCD xếp loại Trung bình, tỉ lệ 27,5 %; 01 TTHTCD xếp loại Yếu, tỷ lệ 1,0%.

³⁹ Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh về Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁴⁰ Kế hoạch số 35/KH-SGDĐT ngày 15/4/2021 của Sở GDĐT tổ chức sơ kết Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Kon

Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh đã có nhiều giải pháp để tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng tiếng Anh, tiếng DTTS cho học sinh và chuẩn hóa đội ngũ CBCCVN trên địa bàn tỉnh, nâng cao nguồn nhân lực của tỉnh, gắn công tác đào tạo với giải quyết việc làm⁴¹.

(Cụ thể có phụ lục 4a, 4b kèm theo)

- Giáo dục dân tộc

Chất lượng giáo dục vùng DTTS tiếp tục được cải thiện, có sự chuyển biến tích cực. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị trong việc huy động tối đa trẻ em DTTS trong độ tuổi mẫu giáo, tiểu học, THCS ra lớp và duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ chuyên cần, hạn chế số học sinh DTTS bỏ học. Tích cực hưởng ứng Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025.

Các hoạt động giáo dục đặc thù từng bước được quan tâm triển khai như: dạy học tăng cường tiếng Việt, tổ chức bồi dưỡng cho học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học và các hoạt động trải nghiệm/hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với học sinh DTTS; tiếp tục duy trì dạy học tiếng Bahnar, Jrai cho học sinh tiểu học ở một số cơ sở giáo dục tiểu học tại huyện Sa Thầy và thành phố Kon Tum⁴²; đẩy mạnh giáo dục văn hóa truyền thống trong các trường PTDTNT, PTDTBT; thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với cán bộ, giáo viên và học sinh trường chuyên biệt, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn⁴³.

3.3. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học

Tham mưu các cấp ủy Đảng chỉ đạo chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội tham gia cùng ngành GDĐT xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp⁴⁴; ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực; phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học.

Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, các phẩm

Tum; Báo cáo số 105/BC-SGDĐT ngày 07/5/2021 của Sở GDĐT về sơ kết Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁴¹ Năm học 2020-2021:

Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum: tổng quy mô đào tạo là 1.386 HSSV, trong đó: tuyển mới 183 HSSV; tốt nghiệp 260 HSSV (Đại học: 260 SV). Liên kết phối hợp đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học cho 1.546 học viên; đào tạo trình độ sơ cấp, bồi dưỡng thường xuyên theo nhu cầu xã hội, hợp tác với các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp đào tạo theo địa chỉ 1.577 học viên; tổ chức thi cấp chứng chỉ cho 1.485 học viên.

Trường Cao Đẳng Cộng đồng: tổng số HSSV, học viên của Trường là 1.182 người, trong đó: Cao đẳng là 193 sinh viên; Trung cấp: 319 học sinh; Sơ cấp: 378 học viên; đào tạo thường xuyên và các lớp bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội: 357 học viên; Liên kết đào tạo với các trường cao đẳng và đại học: 776 học viên.

⁴² Năm học 2020-2021, toàn tỉnh có 39.287 học sinh DTTS, tỉ lệ 61,5 %; có 09 trường tiểu học dạy tiếng DTTS Bahnar và Jrai, với 33 lớp, 780 học sinh (trong đó tiếng Bahnar có 04 trường, 17 lớp, 474 học sinh và tiếng Jrai có 5 trường, 16 lớp, 306 học sinh).

⁴³ Báo cáo số 164/BC-SGDĐT ngày 10/6/2021 của Sở GDĐT về tình hình 5 năm thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 lĩnh vực GDĐT; Báo cáo số 166/BC-SGDĐT ngày 10/6/2021 của Sở GDĐT tình hình thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các DTTS trong lĩnh vực GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo số 193/SGDĐT ngày 18/6/2021 của Sở GDĐT về kết quả thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc từ năm 2016 đến nay.

⁴⁴ Báo cáo số 182/BC-SGDĐT ngày 15/6/2021 của Sở GDĐT về kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2020-2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

chất đạo đức nền tảng, ý thức công dân. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác giáo dục, quản lý học sinh; phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh; tăng cường tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh cho học sinh⁴⁵.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ để đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thể chất, thể dục, thể thao trong nhà trường thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025⁴⁶, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) cấp cơ sở, tham gia HKPD cấp huyện và cấp tỉnh lần thứ VIII năm 2021, tham gia đầy đủ các giải thể thao khác dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và học viên theo kế hoạch của Sở GDĐT⁴⁷.

Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19 theo văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Đến nay, 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn trường học.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, phòng GDĐT các huyện, thành phố triển khai đồng bộ việc dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh⁴⁸; chủ động tăng cường rà soát, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ ở các cơ sở giáo dục⁴⁹, qua đó, đã chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Đến nay, năng lực tiếng Anh của đội ngũ giáo viên tiếng Anh của tỉnh được nâng lên, số học sinh học môn tiếng Anh hệ 10 năm ở cơ sở giáo dục phổ thông tăng dần theo từng năm⁵⁰. Chất lượng bộ môn tiếng Anh có sự chuyển biến theo hướng tích cực; kỹ năng

⁴⁵ Công văn số 414/SGDĐT-GDTrH ngày 17/3/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai công tác phòng, chống tội phạm năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 07/KH-SGDĐT ngày 21/01/2021 của Sở GDĐT về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở năm 2021; Công văn số 582/SGDĐT-VP ngày 12/4/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh năm 2021; Công văn số 608/SGDĐT-VP ngày 15/4/2021 của Sở GDĐT về việc tuyên truyền, giáo dục ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 trong trường học; Công văn số 245/SGDĐT-GDTrH ngày 18/2/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai Chương trình công tác trọng tâm bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh năm 2021; Kế hoạch số 22/KH-SGDĐT ngày 11/3/2021 của Sở GDĐT tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Công văn số 725/SGDĐT-VP ngày 05/5/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai Thông báo số 77/TB-VPCP ngày 17/4/2021 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 765/SGDĐT-VP ngày 11/5/2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2021; Công văn số 777/SGDĐT-VP ngày 13/5/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19...

⁴⁶ Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 398/KH-BGDĐT ngày 09/5/2019 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Kết luận của Bộ trưởng tại hội nghị “Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành Giáo dục”; Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

⁴⁷ Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 16/01/2021 của BCĐ Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Kon Tum.

⁴⁸ Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019-2025”.

⁴⁹ Báo cáo số 100/BC-SGDĐT ngày 28/4/2021 của Sở GDĐT về tình hình dạy và học ngoại ngữ năm 2020.

⁵⁰ Từ lúc triển khai Đề án chỉ có 01/501 giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn, chiếm tỉ lệ 0,2%; đến nay đã có 436/520 giáo viên các cấp TH, THCS và THPT đạt chuẩn, chiếm tỉ lệ 83,85%. Năm học 2020-2021, có 29 trường mầm non thực hiện cho trẻ làm quen tiếng Anh với 165 lớp và 4.308 trẻ mẫu giáo; số HS được học tiếng Anh hệ 10 năm: cấp tiểu học (lớp 3-5) có 18.114/34.703 học sinh, đạt tỉ lệ 52,2% (tăng 4,7% so với năm học 2019-2020); cấp

giao tiếp của học sinh có cải thiện rõ rệt qua kết quả của các cuộc thi, hội thi bằng tiếng Anh.

Tiếp tục xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên; tăng cường quản lý nâng cao chất lượng dạy học của các trung tâm ngoại ngữ; phát triển các trung tâm ngoại ngữ ngoài công lập ở các huyện, thành phố⁵¹. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Sở, các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực tiếng Anh của học sinh⁵². Các đơn vị tích cực chuẩn bị điều kiện, nhất là điều kiện giáo viên đạt chuẩn về ngoại ngữ theo khung châu Âu hoặc theo khung ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam để có thể chuyển sang dạy tiếng Anh hệ 10 năm theo CTGDPT 2018⁵³.

Cơ sở vật chất ở các trường đã và đang được tiếp tục trang bị cơ bản từng bước đảm bảo, phục vụ đủ cho việc dạy và học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT

Trong năm học 2020-2021, ngành GDĐT tỉnh Kon Tum đã tích cực triển khai mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học, quản lý, tăng cường công tác truyền thông, đặc biệt chú trọng thực hiện chuyển đổi số và triển khai các giải pháp giáo dục thông minh⁵⁴. Tăng cường triển khai hệ thống thông tin quản lý toàn ngành GDĐT đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ Sở đến các đơn vị. Thành lập tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và dạy học⁵⁵; trang bị tài khoản Office 365 cho toàn Ngành và ban hành các văn bản hướng dẫn khai thác, sử dụng, góp phần đảm bảo dạy học theo

THCS có 11.936/41.257 học sinh, đạt tỉ lệ 28,93% (tăng 3,4% so với năm học 2019-2020); cấp THPT có 3.620/14.549 học sinh, đạt tỉ lệ 24,9% (tăng 2,3% so với năm học 2019-2020).

⁵¹ Quyết định số 86/QĐ-SGDĐT ngày 11/3/2021 của Sở GDĐT về việc thành lập tổ kiểm tra điều kiện thành lập và cấp giấy phép hoạt động giáo dục đối với Trung tâm ngoại ngữ ngoài công lập; cấp giấy phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, năm 2021. Đến nay, toàn tỉnh có 14 trung tâm ngoại ngữ tư thục và 01 trung tâm tư vấn tuyển sinh.

⁵² Quyết định số 2097/QĐ-BGDĐT ngày 21/6/2016 của Bộ GDĐT ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài; Quyết định số 1477/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016 của Bộ GDĐT ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho học sinh THPT).

⁵³ Hiện nay, toàn tỉnh có 08/25 trường THPT và 10/10 phòng GDĐT huyện/thành phố (46 trường THCS và 76 trường tiểu học) đang triển khai dạy học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm.

⁵⁴ Công văn số 1429/SGDĐT-GDTrH ngày 09/10/2020 của Sở GDĐT về việc bồi dưỡng, tập huấn CBQL giáo dục, giáo viên về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy học và các chuyên đề dạy học theo mô hình giáo dục STEM, STEAM; Công văn số 1490/SGDĐT-QLCLGDNC ngày 19/10/2021 của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021; Công văn số 1658/SGDĐT-VP ngày 20/11/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng Trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục; Công văn số 1347/SGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và sổ đăng bộ điện tử trong nhà trường từ năm học 2020-2021; Công văn số 1846/SGDĐT-VP ngày 17/12/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chi tiết quản lý, sử dụng sổ điểm, học bạ và sổ đăng bộ điện tử từ năm học 2020-2021; Công văn số 191/SGDĐT-GDTrH ngày 02/02/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học trực tuyến, ôn tập tại nhà trong thời gian tạm dừng đến trường để phòng, chống dịch bệnh COVID-19; Công văn số 555/SGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn học sinh tham dự các buổi Livestream trực tuyến “Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh”; Kế hoạch số 39/KH-SGDĐT ngày 26/04/2021 của Sở GDĐT về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở GDĐT Kon Tum năm 2021; Kế hoạch số 47/KH-SGDĐT ngày 21/5/2021 của Sở GDĐT triển khai hệ thống Sổ hóa hồ sơ văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ thi tại Sở GDĐT Kon Tum; Công văn số 807/SGDĐT-GDTrH ngày 19/5/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp trực tuyến và tự học tại nhà; Công văn số 943/SGDĐT-GDTrH ngày 05/6/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác ôn thi và tổ chức thi thử trực tuyến Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 trong tình hình dịch bệnh COVID-19 và nhiều văn bản hướng dẫn ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học khác.

⁵⁵ Quyết định số 51/QĐ-SGDĐT ngày 18/02/2021 của Sở GDĐT về việc thành lập tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và dạy học trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

hình thức trực tuyến trong thời gian học sinh tạm dừng đến trường để phòng chống bệnh dịch COVID-19⁵⁶. Qua việc khai thác phần mềm Office 365, nâng cao hiệu quả công tác quản lý hồ sơ chuyên môn, soạn giảng tại các nhà trường; tổ chức các cuộc họp, hội thảo trực tuyến góp phần giảm chi phí tổ chức, đi lại và đảm bảo công tác phòng, chống dịch.

Phát động giáo viên tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng,... đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa; triển khai các giải pháp giáo dục thông minh (trường học điện tử, lớp học điện tử...) ở những nơi có điều kiện, đảm bảo tính hiệu quả⁵⁷.

Triển khai thí điểm một số phần mềm mới, đảm bảo tính hệ thống và ứng dụng tốt trong công tác quản lý, dạy học; phần mềm hoạt động trực tuyến trên môi trường mạng, cơ sở dữ liệu được quản lý tập trung, phân cấp, với hệ thống báo cáo đa dạng nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, thống kê, tổng hợp.

Việc ứng dụng các phần mềm trong quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý thư viện đã mang lại những hiệu quả thiết thực⁵⁸.

Hầu hết các trường bố trí đủ máy tính được kết nối Internet phục vụ cho CBQL, nhân viên; có phòng tin học, thực hành cho học sinh. Những đơn vị có điều kiện thuận lợi đã thực hiện quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ quản lý điện tử; tích hợp với trang tin điện tử của nhà trường trên môi trường mạng ở cấp THCS và THPT⁵⁹.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các cơ sở GDĐT

Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy và tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ và thực hiện công khai theo Quy chế⁶⁰. Các cơ sở giáo dục đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, quy chế hoạt động, thực hiện tốt các nội dung công khai, dân chủ trong nhà trường, tạo sự đoàn kết, nhất trí, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quản lý, dạy học; tạo sự đồng thuận xã hội, làm cơ sở huy động các nguồn lực để thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục.

7. Hội nhập quốc tế trong GDĐT

Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đã tích cực tham mưu UBND tỉnh về việc hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tỉnh Nam

⁵⁶ Công văn số 39/SGDĐT-GDTrH ngày 08/01/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai sử dụng phần mềm Office 365 trong công tác quản lý và dạy học từ năm học 2020-2021; Công văn số 199/SGDĐT-GDTrH ngày 04/01/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học trực tuyến trên ứng dụng Microsoft Teams của Office 365.

⁵⁷ Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

⁵⁸ Công văn số 306/SGDĐT-KHTC ngày 26/02/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý tài chính, tài sản.

⁵⁹ Báo cáo số 1112/SGDĐT-VP ngày 01/7/2021 của Sở GDĐT tổng kết nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021.

⁶⁰ Có 02 huyện (Đắk Tô, Ngọc Hồi) đạt chỉ tiêu bình quân 6,46% đơn vị tự chủ tài chính. Đối với Sở GDĐT: Số đơn vị tự chủ tài chính năm 2021 là 14 đơn vị (đạt 43,75%) đơn vị tự chủ một phần tài chính. Tính đến năm 2020, toàn tỉnh có 39 đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động (chiếm tỷ lệ 11,14%).

Lào và Đông Bắc Campuchia⁶¹. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức bồi dưỡng, đánh giá năng lực và cấp chứng chỉ tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài⁶².

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT

Triển khai Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025, Sở GDĐT đã tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất cho CTGDPT 2018⁶³. Công tác huy động các nguồn lực xã hội đã được quan tâm triển khai, góp phần đảm bảo điều kiện dạy học⁶⁴.

Phòng học được bổ sung thay thế, cơ bản đảm bảo việc dạy và học. Phòng học tạm và mượn nhờ giảm đáng kể (so với đầu năm 2018 đã giảm 91 phòng); đã ưu tiên bố trí đủ phòng học cho học sinh lớp 1 (1 phòng/lớp) và cơ bản đã bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình, sách giáo khoa lớp 1 trên toàn tỉnh. Hiện nay, Sở GDĐT đang tham mưu các cấp để bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 2 đến lớp 12 để thực hiện CTGDPT 2018⁶⁵. Thiết bị phục vụ nội trú, bán trú cho học sinh cơ bản được đảm bảo; bước đầu đã có sự quan tâm đầu tư nhà ăn, nhà bếp, nhà ở nội trú, phòng học bộ môn, khối phòng hành chính quản trị, công, tường rào, thiết bị ngoại ngữ, tin học. 100% điểm trường chính đã có công trình vệ sinh, nước sạch cho học sinh và giáo viên.

Lồng ghép các chương trình mục tiêu: Giáo dục miền núi, Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Đề án kiên cố trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên cùng với ngân sách địa phương để xây dựng trường lớp học ở các cấp, từng bước xóa các phòng học tạm; nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở nội trú cho học sinh, nhà vệ sinh cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh đã có nhiều giải pháp để tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và đào tạo, góp phần quan trọng trong nâng cao

⁶¹ Năm học 2020-2021, có 101 lưu học sinh Lào và Campuchia đang học tại tỉnh, thuộc diện tỉnh hỗ trợ kinh phí, trong đó có 78 lưu học sinh Lào và 23 lưu học sinh Campuchia; Hiện có 01 giáo viên biệt phái dạy tiếng Việt cho con em Hội người Khơme gốc Việt tại tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia và 01 giáo viên biệt phái dạy tiếng Việt tại Trường Hữu nghị Lào-Việt tỉnh Sê Kông, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

⁶² Công văn số 1078/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 29/6/2021 của Sở GDĐT về việc tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

⁶³ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum; Tờ trình số 101/TTrUBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực GDĐT của tỉnh Kon Tum.

⁶⁴ Thực hiện trong năm 2020, các nguồn vốn chi cho giáo dục là 1.871.380 triệu đồng, trong đó: ngân sách nhà nước là 1.833.357 triệu đồng, nguồn huy động xã hội hóa là 38.023 triệu đồng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đã ủng hộ đầu tư bổ sung, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và hỗ trợ đồ dùng phục vụ cho việc ăn, ở, sinh hoạt và học tập của học sinh.

Từ các nguồn kiên cố hóa của chính phủ, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, ngân sách địa phương từ đầu năm đến nay đã xóa được 48 phòng học tạm (mầm non xóa 16 phòng, tiểu học 12 phòng, THCS 20 phòng) với tổng kinh phí 27.240 triệu đồng.

⁶⁵ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện CTGDPT 2018; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án bổ sung thiết bị cho các trường theo CTGDPT 2018.

nguồn nhân lực của tỉnh, gắn công tác đào tạo với giải quyết việc làm. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, đề án, chính sách, kế hoạch của ngành GDĐT⁶⁶; công tác quy hoạch⁶⁷; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức ngành GDĐT, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển nền kinh tế tri thức⁶⁸.

Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ, đặt hàng với các cơ sở đào tạo⁶⁹.

III. Kết quả triển khai hiệu quả 05 giải pháp cơ bản theo Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về GDĐT

Triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong tất cả các lĩnh vực GDĐT. Tập trung tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực GDĐT, góp phần hoàn toàn thiện các cách hành chính pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về GDĐT⁷⁰. Chú trọng rà soát để đảm bảo làm đúng quy trình và hoàn thiện các nội dung về quy định, thủ tục hành chính⁷¹. Thực hiện việc công khai, minh bạch và tiến hành niêm yết công khai đúng quy định tại nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và trên Website của ngành tại chuyên mục “Dịch vụ công trực tuyến”.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của CBQL giáo dục, đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động GDĐT

Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự của cơ quan quản lý giáo dục các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

⁶⁶ Kế hoạch số 2900/KH-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh về “Triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” giai đoạn 2021-2025; Đề án “Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành GDĐT tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”...

⁶⁷ Báo cáo số 188/BC-SGDĐT ngày 16/6/2021 của Sở GDĐT tổng kết công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ đầu nhiệm kỳ Khóa XI đến nay.

⁶⁸ Báo cáo số 260/BC-SGDĐT ngày 31/7/2020 của Sở GDĐT phục vụ xây dựng Đề án “Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ tri thức giai đoạn 2021-2030”. Đến nay, hầu hết đội ngũ CBQL đều đã qua đào tạo trung cấp, cao cấp Lý luận chính trị; Các đồng chí thuộc diện quy hoạch chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Sở GDĐT giai đoạn 2020-2025 đã được bồi dưỡng quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và các mặt khác theo chức danh quy hoạch, vị trí đảm nhiệm.

⁶⁹ Công văn số 1047/SGDĐT-TCCB ngày 23/6/2021 của Sở GDĐT về việc đề nghị thống nhất chỉ tiêu đào tạo giáo viên, giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo năm 2021 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

⁷⁰ Kế hoạch số 47/KH-SGDĐT ngày 21/5/2021 của Sở GDĐT triển khai hệ thống Số hóa hồ sơ văn bản, chứng chỉ, hồ sơ thi tại Sở GDĐT tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 120/KH-SGDĐT ngày 21/12/2020 của Sở GDĐT về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 122/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; Kế hoạch số 11/KH-SGDĐT ngày 03/02/2021 của Sở GDĐT về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021; Kế hoạch số 52/KH-SGDĐT ngày 05/6/2021 của Sở GDĐT về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021; Báo cáo số 191/BC-SGDĐT ngày 18/6/2021 của Sở GDĐT về công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm năm 2021.

⁷¹ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Số lượng danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa của ngành GDĐT đã công khai: 128/128 thủ tục (đạt 100%). Trong đó: Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 83 thủ tục; Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 40 thủ tục; Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 05 thủ tục.

bảo đảm tiêu chuẩn chức danh; đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục.

Việc đào tạo cán bộ, viên chức gắn với quy hoạch từng đơn vị được quan tâm; thông qua các lớp bồi dưỡng, giao việc, ngành đã lựa chọn được CBQL có năng lực, phẩm chất để bổ nhiệm chức danh quản lý. Chính sách đãi ngộ của nhà giáo và CBQL giáo dục được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động⁷². Triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng⁷³, sử dụng biên chế công chức⁷⁴, viên chức, đảm bảo theo đúng vị trí việc làm. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra⁷⁵; thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan và các đơn vị⁷⁶.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDĐT

Tăng cường hiệu quả, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho phát triển GDĐT. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước; tiếp nhận, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả tại địa phương các Dự án, Chương trình sử dụng vốn viện trợ nước ngoài⁷⁷. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục góp phần bổ sung về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, giảm phòng học tạm, mượn, xuống cấp, đem lại hiệu quả trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh⁷⁸.

Chính sách khuyến khích thực hiện đầu tư theo hình thức công tư trong lĩnh vực giáo dục đang được quan tâm, triển khai⁷⁹. Chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách, kế hoạch của ngành GDĐT.

4. Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Trường Đại học Buôn Ma Thuột⁸⁰

⁷² Công văn số 625/SGDĐT-VP ngày 16/4/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Kế hoạch số 07/KH-SGDĐT ngày 27/01/2021 của Sở GDĐT về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở năm 2021; Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 06/3/2021 của Sở GDĐT về theo dõi thi hành pháp luật năm 2021.

⁷³ Kế hoạch số 31/KH-SGDĐT ngày 07/4/2021 của Sở GDĐT về tuyển dụng viên chức các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT năm học 2020 – 2021.

⁷⁴ Công văn số 651/SGDĐT-TCCB ngày 22/4/2021 của Sở GDĐT về kế hoạch biên chế công chức năm 2022.

⁷⁵ Báo cáo số 161/BC-SGDĐT ngày 09/6/2021 của Sở GDĐT về kết quả công tác thanh tra năm học 2020-2021; Báo cáo số 175/BC-SGDĐT ngày 13/6/2021 của Sở GDĐT về kết quả công tác thanh tra 6 tháng đầu năm 2021.

⁷⁶ Công văn số 192/SGDĐT-TTr ngày 03/02/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; Quyết định số 60/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2021 của Sở GDĐT về việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; Báo cáo số 119/BC-SGDĐT ngày 17/5/2021 của Sở GDĐT về kết quả thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở 6 tháng đầu năm 2021; Quyết định số 238/QĐ-SGDĐT ngày 02/6/2021 của Sở GDĐT về việc ban hành nội quy tiếp công dân; Báo cáo số 142/BC-SGDĐT ngày 02/6/2021 của Sở GDĐT về kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng 06 tháng đầu năm 2021.

⁷⁷ Công văn số 973/SGDĐT-KHTC ngày 10/6/2021 của Sở GDĐT về việc báo cáo tình hình thực hiện các dự án viện trợ nước ngoài 6 tháng đầu năm 2021.

⁷⁸ Báo cáo số 133/BC-SGDĐT ngày 25/5/2021 của Sở GDĐT về tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và thực hiện công tác xã hội hóa trong GDĐT giai đoạn 2016-2021; Tờ trình số 09/TTr-SGDĐT ngày 27/01/2021 của Sở GDĐT về việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy định về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁷⁹ Công văn số 1055/SGDĐT-KHTC ngày 24/6/2021 của Sở GDĐT về việc báo cáo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đến 20/6/2021, ước thực hiện đến 30/9/2021 và rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn.

và các đơn vị có liên quan tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT an toàn, nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được đẩy mạnh bằng nhiều giải pháp thiết thực, nhờ đó đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới công tác quản lý. Đẩy mạnh việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng đánh giá năng lực người học. Công tác bồi dưỡng giáo viên dạy các môn chuyên, công tác tuyển chọn, tập huấn cho các đội tuyển dự thi khu vực và quốc gia ngày càng được quan tâm chú trọng nhằm phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tạo tiền đề cho công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong tương lai.

Trong năm học 2020-2021, Sở GDĐT đã tổ chức kỳ thi Nghề phổ thông cho học sinh THPT; thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 và lớp 12. Tổ chức thành công Hội thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2020-2021 và tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2020-2021 tại thành phố Huế; Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh lần thứ IX, năm học 2020-2021.

Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025. Các cơ sở giáo dục thực hiện công tác tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT ngày 18/11/2018 của Bộ GDĐT. Đối với các trường trong lộ trình đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền, phân đầu đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

Công tác phổ cập giáo dục được duy trì và giữ vững, công tác xóa mù chữ được duy trì và nâng cao.

(Cụ thể có phụ lục 5 kèm theo).

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về thực hiện các chủ trương, chính sách, các hoạt động giáo dục, dạy học ở các nhà trường; tăng cường truyền thông nội bộ; chú trọng việc phát hiện, biểu dương gương người tốt, việc tốt; các điển hình tiên tiến trong hoạt động GDĐT⁸¹. Tập trung các giải pháp triển khai thực hiện các mục tiêu về GDĐT theo Nghị quyết số 06-NQ/ĐH; Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW⁸².

⁸⁰ Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về kiểm tra công tác coi thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

⁸¹ Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác huy động xã hội hóa, vận động tài trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường: trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ-TP Kon Tum, trường THCS-THSP Lý Tự Trọng, trường THPT Kon Tum. Ngoài ra, đơn vị thực hiện đổi mới mô hình dạy song ngữ và Ngoại ngữ 2 có hiệu quả: trường THCS&THPT Liên Việt Kon Tum; đơn vị triển khai tốt công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh: Phòng GDĐT huyện Tu Mơ Rông; đơn vị thực hiện tốt mô hình “Trường học mở”: trường Tiểu học Đặng Trần Côn-TP Kon Tum; các đơn vị triển khai tốt việc sử dụng Office 365 trong công tác quản lý và dạy học: trường THPT Kon Tum, trường THCS-THSP Lý Tự Trọng, THCS&THPT Liên Việt Kon Tum.

⁸² Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30/9/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum; Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị Khóa XI và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị Khóa XII về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Tập trung tuyên truyền việc đổi mới GDĐT của cả nước và địa phương. Tăng cường kết nối chặt chẽ giữa Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc, các Phòng GDĐT huyện, thành phố trong công tác truyền thông. Từng bước đưa công tác truyền thông của Ngành trở thành một khối thống nhất. Kết nối chặt chẽ với các sở, ngành, cơ quan báo chí thông qua các thỏa thuận phối hợp, thông qua việc chủ động cung cấp thông tin, phản hồi khi có vấn đề xuất hiện trên báo chí.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

1.1. Ngành GDĐT đã tham mưu và triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách pháp luật, các cuộc vận động và các phong trào thi đua, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị trong đội ngũ nhà giáo; vai trò của từng trường, từng CBQL giáo dục, từng giáo viên, nhân viên được khẳng định và phát huy, tạo nên động lực mạnh mẽ cho sự phát triển chung của giáo dục tỉnh Kon Tum, tạo được niềm tin đối với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và của cộng đồng đối với Ngành. Tập trung tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực GDĐT, góp phần hoàn toàn thiện các cách hành chính pháp luật trên địa bàn tỉnh.

1.2. Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn được sắp xếp từng bước tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và tiết kiệm ngân sách đầu tư, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

1.3. Chất lượng đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục tiếp tục được bồi dưỡng, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Từng bước điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

1.4. Toàn Ngành đã triển khai mạnh mẽ theo yêu cầu của Nghị quyết 29-NQ/TW. Tập trung nguồn lực để thực hiện CTGDPT 2018. Tiếp tục đẩy mạnh nhằm đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh.

1.5. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được bổ sung, cải thiện; ngân sách cho GDĐT đã được ưu tiên phân bổ phù hợp. Trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được xây dựng theo lộ trình. Các nguồn lực đầu tư cho giáo dục được quản lý và triển khai hiệu quả.

1.6. Công tác khảo thí được triển khai thực hiện theo hướng đảm bảo khách quan, trung thực. Công tác kiểm định được chú trọng. Công tác thông tin, truyền thông được đổi mới, mạng lưới truyền thông được thiết lập để kịp thời cung cấp thông tin và định hướng dư luận.

1.7. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT.

2. Hạn chế, khó khăn

2.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học còn thiếu so với yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 (thiếu phòng học, phòng bộ môn và trang thiết bị, đồ dùng, sân chơi, bãi tập, nhà bán trú, nhà ăn, nhà công vụ, công trình vệ sinh nước sạch ở các điểm lẻ...). Đối với cấp mầm non: nhiều điểm trường lẻ thiếu nguồn nước, nhà vệ sinh, sân chơi, cổng, hàng rào. Nhiều cơ sở giáo dục mầm non còn thiếu phòng chức năng, phòng học, bếp một chiều; phòng học thiếu công trình vệ sinh, nước sạch; thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp.

2.2. Chất lượng giáo viên

Biên chế giáo viên còn thiếu, khó khăn trong triển khai chương trình giáo dục, đặc biệt là dạy học 2 buổi/ngày. Một bộ phận CBQL giáo dục, giáo viên chưa có ý thức, trách nhiệm cao; một số giáo viên hạn chế về trình độ chuyên môn, thiếu nhạy bén với việc đổi mới phương pháp dạy học; một số giáo viên giảng dạy vùng DTTS chưa biết tiếng DTTS tại chỗ, ít am hiểu văn hóa của địa phương, nên khó khăn trong công tác giáo dục học sinh DTTS.

Nhu cầu chuyên công tác của giáo viên từ vùng khó khăn về vùng thuận lợi khá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý, ổn định đội ngũ. Đời sống vật chất một số nhà giáo đang công tác tại các xã ở vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên nữ (về nhà ở, điều kiện sinh hoạt ...).

2.3. Chất lượng học tập của học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện khó khăn, học sinh DTTS có những chuyển biến đáng kể, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng so với mặt bằng chung. Công tác đào tạo chất lượng giáo dục mũi nhọn trong những năm gần đây chưa đảm bảo tính ổn định.

2.4. Việc huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ chuyên cần ở một số địa phương còn thấp, làm hạn chế các giải pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS của các nhà trường.

2.5. Công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS còn thấp; công tác đào tạo nghề gắn với việc làm chưa thực sự hiệu quả. Giải quyết đầu ra, tìm kiếm việc làm sau khi học nghề còn gặp khó khăn. Thị trường lao động tỉnh Kon Tum chưa phát triển.

2.6. Công tác xã hội hoá giáo dục có chuyển biến tốt nhưng chưa đồng đều, rộng khắp, hiệu quả mang lại còn khiêm tốn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2021-2022

Năm học 2021-2022, toàn ngành GDĐT tỉnh Kon Tum tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại, tập trung thực hiện một số phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

I. Phương hướng

Tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về GDĐT; tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình; kịp thời phối hợp với các địa phương giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở GDĐT

1.1. Rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, quy hoạch đất dành cho giáo dục, đồng thời công khai đất quy hoạch để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng trường lớp mầm non, phổ thông⁸³. Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy,

⁸³ Công văn số 4615/UBND-NNTN ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc quy hoạch và bố trí quỹ đất dành cho bậc giáo dục mầm non, tiểu học; Công văn số 4823/UBND-NNTN ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về

HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện CTGDPT 2018.

1.2. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực GDĐT giai đoạn 2 theo Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực GDĐT thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21/02/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh Kon Tum Khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; kịp thời phối hợp với các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục các cấp

2.1. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết, chủ động, sáng tạo; đổi mới công tác quản lý nhà nước về biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá đội ngũ giáo viên.

2.2. Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, CBQL giáo dục triển khai CTGDPT 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

2.3. Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ, tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng công tác đánh giá giáo viên gắn với thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên

3.1. Tập trung nâng cao chất lượng GDĐT, tạo chuyển biến mạnh mẽ

a. Đối với giáo dục mầm non

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1284/KH-UBND ngày 29/5/2019 về “Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018- 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁸⁴. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

Duy trì và phát triển tốt công tác huy động trẻ em trong các độ tuổi ra lớp, đặc biệt trẻ DTTS độ tuổi nhà trẻ. Tiếp tục triển khai thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non DTTS; dạy tập nói tiếng Việt ở tất cả các lớp mẫu giáo vùng DTTS; xây dựng môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp cho học sinh.

việc thực hiện quy hoạch và bố trí quỹ đất dành cho bậc giáo dục mầm non, tiểu học; Công văn số 312/SGDĐT-KHTC ngày 01/3/2021 của Sở GDĐT về việc rà soát lại quỹ đất và đề xuất mặt bằng xây dựng các công trình phù hợp với chiến lược phát triển của đơn vị.

⁸⁴ Theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025.

Quan tâm đầu tư, tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung.

b. Đối với giáo dục phổ thông

Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 theo CTGDPT 2018; tổ chức biên soạn và triển khai có hiệu quả Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 2, lớp 6; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Ngành; tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS năm học 2021-2022. rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 và chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10.

3.2. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS⁸⁵. Đa dạng hoá nội dung, chương trình hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX.

3.3. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025 trên lĩnh vực GDĐT; khắc phục và tạo sự chuyển biến căn bản các vấn đề về GDĐT mà xã hội quan tâm, dư luận bức xúc; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương, nền nếp trong các nhà trường, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục; kết hợp với thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, phát huy tốt vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh.

3.4. Chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; thực hiện có hiệu quả phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao, ngoại khóa cho học sinh, sinh viên; bảo đảm các điều kiện về sinh và an toàn thực phẩm trong trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

⁸⁵ Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 33/KH-SGDĐT ngày 17/04/2019 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025.

3.5. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc. Triển khai, đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả các chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với CBQL, giáo viên công tác vùng DTTS; học sinh, sinh viên, đặc biệt là học sinh DTTS. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư sự nghiệp GDĐT phù hợp với tình hình địa phương.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

4.1. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên ngoại ngữ; tiếp tục triển khai bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ theo Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

4.2. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên theo chuẩn đầu ra và ngay trong quá trình theo kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Triển khai xây dựng và khai thác có hiệu quả ngân hàng đề kiểm tra tiếng Anh (hệ 10 năm).

4.3. Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, tăng cường tổ chức các cuộc thi, hội thi tiếng Anh để học sinh có cơ hội được thực hành, phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh; đẩy mạnh dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ thông qua các môn học tại một số trường. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng; triển khai cho trẻ em mẫu giáo, học sinh lớp 1 và lớp 2 được làm quen với tiếng Anh⁸⁶.

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục hướng tới xây dựng trường học thông minh. Tăng cường khai thác phần mềm Office 365 đã cung cấp cho các cơ sở giáo dục, CBQL, giáo viên và học sinh để nâng cao hiệu quả chất lượng công tác quản lý, soạn giảng, dạy học và học tập. Tiếp tục triển khai thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả trường học khu vực đô thị.

5.2. Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; tích hợp các phần mềm, các hệ thống thông tin quản lý hiện có của ngành lên công thông tin điện tử; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu của ngành với các sở, ban, ngành trong tỉnh.

5.3. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử; tích cực triển khai các giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính; tăng cường các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

5.4. Tiếp tục phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng e-learning trực tuyến toàn ngành; triển khai mô hình giáo dục điện tử, lớp học thông minh ở những nơi có điều kiện; khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm trong dạy học.

⁸⁶ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Công văn số 1111/SGDĐT-GDMNTH ngày 01/7/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn quản lý tổ chức thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo.

5.5. Tối ưu hóa hệ thống Hỏi-Đáp trực tuyến trên Cổng thông tin của ngành để giải đáp các vấn đề vướng mắc về giáo dục cho cha mẹ học sinh, học sinh và người dân.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

6.1. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở GDĐT. Rà soát, hướng dẫn thực hiện, giám sát, kiểm tra, đánh giá thành lập và hoạt động của Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục.

6.2. Phòng GDĐT các huyện, thành phố tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện việc phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP.

6.3. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục thực hiện công tác điều hành, quản lý thông qua kế hoạch, quy chế, đảm bảo dân chủ, công khai trong các hoạt động giáo dục; phân công trách nhiệm rõ ràng, tăng cường trách nhiệm và hiệu quả của công tác quản lý; tăng cường ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý.

6.4. Tổ chức thực hiện các khoản thu, chi tại đơn vị đúng quy định; không để xảy ra tình trạng lạm thu.

7. Hội nhập quốc tế trong GDĐT

7.1. Tăng cường quản lý đối với các chương trình liên kết giáo dục ở các cấp học, các cơ sở giáo dục có yếu tố người nước ngoài và hoạt động của các trung tâm tư vấn du học.

7.2. Phối hợp với Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum chủ động và tích cực mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, tăng số lượng các chương trình giảng dạy bằng tiếng nước ngoài, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo, công nhận tín chỉ, liên thông chương trình với các trường đại học nước ngoài có uy tín để thu hút sinh viên, nhà khoa học nước ngoài đến học tập và nghiên cứu tại tỉnh.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT

8.1. Tăng cường chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện CTDGPT⁸⁷ cho năm học 2021-2022; bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, trong đó chú trọng các vùng khó khăn, vùng DTTS.

8.2. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị để các trường đạt tiêu chí nông thôn mới theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới của các cấp.

8.3. Chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn vốn nhằm tu bổ cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị đảm bảo trường học khang trang, sạch đẹp, đảm bảo nước sạch, công trình vệ sinh để đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển giáo dục hiện nay. Các trường có tổ chức bán trú phải đảm bảo điều kiện ăn, ở cho học sinh; đảm bảo an toàn thực phẩm.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

9.1. Các cơ sở giáo dục triển khai xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu

⁸⁷ Thực hiện Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT ban hành CTGDPT đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 12 và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6.

chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn tới.

9.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

9.3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp⁸⁸; Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030⁸⁹.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2021-2022; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Phòng GDĐT các huyện/TP (thực hiện);
- Các đơn vị hành chính thuộc Sở (thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT (biết, chỉ đạo);
- Đăng Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trung

⁸⁸ Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

⁸⁹ Kế hoạch số 2900/KH-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ.